TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HS-ST
Ngày: 15 – 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2021đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn Đ**; Sinh năm 1992 – có mặt

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn K, xã ĐL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ văn hóa: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1966 (đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1964;

Vợ: Trần Thị Đ1, sinh năm 1998;

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021.

Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 20/7/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn T1**; Sinh năm 1989 – có mặt

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn K, xã ĐL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ văn hóa: 09/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Đỗ Văn M, sinh năm 1964 (đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị S1, sinh năm 1966;

Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1995;

Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018.

Gia đình có 02 anh em, bản thân là con thứ cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 20/7/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Tô Văn T2**; Sinh năm 1984 – có mặt

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn LV, xã TS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ văn hóa: 09/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Tô Văn B1, sinh năm 1965;

Con bà: Phạm Thị V, sinh năm 1964;

Vợ: Đào Thị T3, sinh năm 1986;

Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018.

Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là con cả trong gia đình.

Tiền án: Bản án số 110/2018/HSPT ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc (Chấp hành xong hình phạt

tù ngày 26/8/2019, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 17/9/2019).

Nhân thân: Ngày 29/9/2016 bị Công an huyện Việt Yên xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 20/7/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Phú T4, sinh năm 1984 – có mặt
Nơi cư trú: Thôn LV, xã TS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Anh Đỗ Văn S2, sinh năm 1979 – có mặt
3. Chị Trần Thị Đ1, sinh năm 1998 – vắng mặt
4. Anh Đặng Văn C1, sinh năm 1974 – có mặt

Cùng địa chỉ: thôn K, xã ĐL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2021, Công an huyện Hiệp Hòa nhận được đơn tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân thôn K, xã ĐL, huyện Hiệp Hòa về việc tố giác đối tượng Đặng Văn C1, sinh năm 1974 trú tại thôn K, xã ĐL, huyện Hiệp Hòa và một số đối tượng khác thường xuyên có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với đối tượng Đặng Văn Đ, sinh năm 1992 ở cùng thôn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Sau khi tiếp nhận đơn tố giác tội phạm, ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã triệu tập đối tượng Đặng Văn C1 đến làm việc. C1 khai nhận ngày 11/7/2021, C1 có hành vi mua bán số lô, số đề với Đặng Văn Đ và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng.

Căn cứ lời khai của Đặng Văn C1, ngày 12/7/2021 Cơ quan điều tra tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp đối với Đặng Văn Đ về hành vi đánh bạc. Kết quả thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen; 01 chứng minh nhân dân số 122109032 mang tên Đặng Văn Đ; 01 cuốn sổ tay màu nâu, bìa sổ có dòng chữ pigeon; 01 quyển vở giáo án bên trong có một tờ giấy ô li ghi các chữ số bằng mực màu xanh và số tiền 4.000.000 đồng.

Đ khai nhận: Lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết miền Bắc và công bố kết quả mở thưởng hằng ngày nên Đ nảy sinh ý định bán các số lô, số đề cho khách tại nhà. Đặng Văn Đ thực hiện hành vi đánh bạc thông qua việc sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, lắp sim số điện thoại

0374.810.284 để nhận các cuộc gọi và nhắn tin các số lô, số đề với khách, sau đó nhận tiền đánh bạc và tự trả tiền cho người trúng thưởng. Do Đ không biết đọc, biết viết nên khi có khách nhắn tin đến mua số lô, số đề, nếu không hiểu các ký tự thì Đ nhờ em gái là Đặng Thị T4, sinh năm 2006 đọc hộ. Hình thức đánh bạc (số lô, số đề) của Đ là so sánh với các chữ số cuối của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút hằng ngày gồm 27 giải, tương ứng với các dạng lô, đề khác nhau để so sánh. Ngày 11/7/2021, Đ đánh bạc (số lô, số đề) với các đối tượng gồm: Đỗ Văn T1, sinh năm 1989; Đặng Văn C1, sinh năm 1974; Đặng Văn Đ3, sinh năm 1978 cùng trú tại thôn K, xã ĐL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Tô Văn T2, sinh năm 1984 trú tại thôn LV, xã TS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra, ngày 12/7/2021 Đ còn đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với Đỗ Văn S2, sinh năm 1979 trú tại thôn K, xã ĐL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Phú T4, sinh năm 1984 trú tại thôn LV, xã TS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày 12/7/2021, Đỗ Văn T1 và Tô Văn T2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc với Đặng Văn Đ ngày 11/7/2021. Đỗ Văn T1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, Tô Văn T2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Đỗ Văn S2 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, Nguyễn Phú T4 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu hồng và khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá ngày 12/7/2021 với Đặng Văn Đ.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Đặng Văn Đ, Đặng Văn C1, Đỗ Văn T1, Nguyễn Phú T4, Đỗ Văn S2, Tô Văn T2. Kết quả, trong máy điện thoại của Đặng Văn C1, Tô Văn T2, Đặng Văn Đ có các tin nhắn liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề ngày 11/7/2021. Đối với điện thoại của Đỗ Văn S2 và Nguyễn Phú T4 có lịch sử các cuộc gọi ngày 12/7/2021 đến số điện thoại của Đặng Văn Đ. Cơ quan điều tra đã in ra tờ giấy A4 và lưu vào hồ sơ vụ án.

Hình thức đánh bạc (lô, đề) của các đối tượng như sau:

- Đề dạng đặc biệt là so sánh số mua gồm 02 chữ số với 02 chữ số cuối của Giải Đặc biệt, nếu người chơi đề trúng sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã mua, nếu thua thì sẽ mất số tiền đó.

- Đề dạng nhất to là so sánh số mua gồm 02 chữ số với 02 chữ số cuối của Giải Nhất, nếu người chơi đề trúng sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã mua, nếu thua thì sẽ mất số tiền đó.

- Lô thường là so sánh số mua gồm 02 chữ số với 02 chữ số cuối của 27 Giải, tương ứng 01 điểm lô người chơi phải bỏ ra 22.000 đồng hoặc 23.000 đồng, nếu người chơi trúng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm lô/01 nháy (mỗi nháy tương ứng với việc đặt cược trùng với hai số cuối của một giải), nếu thua thì sẽ mất số tiền đó.

- Lô xiên 2 là so sánh cặp gồm 02 số (mỗi số có 02 chữ số) với 02 chữ số cuối của 27 Giải, nếu người chơi trúng sẽ được trả gấp 10 lần số tiền đã mua, nếu thua thì sẽ mất số tiền đó.

- Lô xiên 3 là so sánh cặp gồm 03 số (mỗi số có 02 chữ số) với 02 chữ số cuối của 27 Giải, nếu người chơi trúng thì sẽ được trả gấp 40 lần số tiền đã mua, nếu thua thì sẽ mất số tiền đó.

- Lô xiên 4 là so sánh cặp gồm 04 số với 02 chữ số cuối của 27 Giải. Nếu trong tất cả hai số cuối (hàng chục và hàng đơn vị) của tất cả các giải kết quả xổ số ngày hôm đó có đủ cả bốn cặp số trong bộ lô xiên 4 mà người chơi đã chọn mua thì người chơi trúng và được ăn gấp 100 lần số tiền đã bỏ ra mua số lô xiên 4 đó, nếu thua thì sẽ mất số tiền đó.

A. Hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi ô số lô, số đề.

1. Hành vi đánh bạc của Đặng Văn Đ với Đỗ Văn T1:

Ngày 11/7/2021, Đỗ Văn T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số thuê bao 0333.921.331 nhắn tin cho Đặng Văn Đ mua các số lô thường 47, 66, 07, 70 mỗi số 20 điểm, 67 – 30 điểm, mỗi điểm 22.000 đồng; đề nhất đầu 2 - 20.000 đồng, nhì đít 2 – 20.000 đồng, nhì đầu 2 đít 2 – 20.000 đồng, đặc biệt 79 – 70.000 đồng, đầu 1, 2, 3 – 25.000 đồng; tổng số tiền là 4.040.000 đồng. Thành trúng thưởng số lô thường 07 (hai nháy) được 3.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Thành đánh bạc với Đ là 7.240.000 đồng (Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Hành vi đánh bạc của Đặng Văn Đ với Tô Văn T2:

Ngày 11/7/2021, Tô Văn T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim số 0982.326.127 nhắn tin cho Đặng Văn Đ mua các số lô xiên 2: 23, 32 – 140.000 đồng, số lô thường 70, 23, 32 mỗi số 10 điểm, 10 – 30 điểm; đề 2 cửa 10 – 50.000 đồng, 4 cửa 10 – 15.000 đồng, 4 cửa 70 – 10.000 đồng; tổng số tiền là 1.600.000 đồng. Thường không trúng thưởng.

3. Hành vi đánh bạc của Đặng Văn Đ với Đặng Văn C1:

Ngày 11/7/2021, Đặng Văn C1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, lắp sim số 0977.653.508 nhắn tin cho Đặng Văn Đ mua các số lô thường 98, 89 mỗi số 10 điểm, mỗi điểm 22.000 đồng; đề 98, 89 mỗi số 10.000 đồng; tổng số tiền là 460.000 đồng. C1 trúng thưởng số lô 98 được 800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền C1 đánh bạc với Đ là 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

4. Hành vi đánh bạc của Đặng Văn Đ với Đặng Văn Đ3:

Đặng Văn Đ3 dùng số điện thoại 0332.590.187 nhắn tin cho Đặng Văn Đ mua các số lô 85, 94, mỗi số 10 điểm, mỗi điểm 22.000 đồng; tổng số tiền là 440.000 đồng. Đ3 trúng thưởng số lô thường 94 (02 nháy) được 3.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Đ3 đánh bạc với Đ là 3.640.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

B. Hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá.

1. Hành vi đánh bạc của Đặng Văn Đ với Đỗ Văn S2:

Ngày 12/7/2021, Đỗ Văn S2 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, lắp sim 0976.636.196 gọi điện thoại đến số 1969.602.142 để cá độ bóng đá với Đặng Văn Đ trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Italia tại Vòng chung kết EURO 2020. S2 nhận cửa đội tuyển Anh cược 950.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Khi hai đội đang đá hiệp phụ thứ nhất thì S2 nhận cửa đội tuyển Anh: Bỏ 500.000 đồng ăn 400.000 đồng. Sau khi hiệp chính kết thúc, hai đội hòa nhau nên S2 thua Đ 475.000 đồng; sau khi hiệp phụ kết thúc, hai đội hòa nhau nên S2 và Đ hòa tiền. Như vậy, tổng số tiền S2 đánh bạc với Đ là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Hành vi đánh bạc của Đặng Văn Đ với Nguyễn Phú T4:

Ngày 12/7/2021, Nguyễn Phú T4 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart lắp sim số 0978.382.365 gọi điện thoại gọi điện thoại đến số 1969.602.142 để cá độ bóng đá với Đặng Văn Đ trong trận giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Italia tại Vòng chung kết EURO 2020. Khi tỉ số giữa hai đội đang là 1:1 thì T4 đánh "rung" bỏ 750.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Kết thúc trận đấu, tỷ số 1:1 nên T4 thua Đ 750.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T4 đánh bạc với Đ là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra có văn bản số 654/CV-CSĐT gửi Tập đoàn công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel để xác định thông tin cá nhân về chủ thuê bao, nội dung tin nhắn, các cuộc gọi đi và đến từ ngày 11/7/2021 đến ngày 12/7/2021 giữa các số điện thoại thu giữ của các đối tượng liên quan đến hành vi đánh bạc. Kết quả, các số điện thoại của Đỗ Văn S2, Đặng Văn C1, Nguyễn Phú T4, Tô Văn T2 dùng để đánh bạc đăng ký mang tên S2, C1, T4 và Thường; đối với số điện thoại 0374.810.284 của Đ đăng ký tên bà Nguyễn Thị S (mẹ Đ, do Đ không biết đọc, biết viết nên bà Sáp dùng số chứng minh nhân dân của mình đi làm sim số điện thoại cho Đ); đối với số điện thoại 0969.602.142 của Đ đứng tên chị Vương Thị Thu H2, sinh năm 1983 ở Đức Giang, Long Biên, Hà Nội (chị Hà không sử dụng số điện thoại trên); đối với số điện thoại của Thường đứng tên chị Vũ Thị H (vợ T2, chị H dùng chứng minh nhân dân làm sim số điện thoại và cho T2 dùng); đối với số điện thoại của Đ3 đứng tên chị Vi Thị Nghi, sinh năm 1987 ở Mai Sao, Chi Lăng, Lạng Sơn (xác minh ở xã Mai Sao không có ai tên, tuổi địa chỉ như vậy). Hệ thống không còn lưu nội dung tin nhắn, nội dung cuộc gọi của các số thuê bao trên.

Đối với việc chị Đặng Thị T4 được Đặng Văn Đ nhờ đọc hộ tin nhắn đến, chị T4 thấy có các chữ và số tự nhiên nhưng chị T4 không biết đó là hành vi đánh bạc nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc của Đặng Văn C1 ngày 11/7/2021, hành vi đánh bạc của Đặng Văn Đ, Đỗ Văn S2 và Nguyễn Phú T4 ngày 12/7/2021: số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc nên ngày 10/11/2021, Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi "Đánh bạc".

Đối với Đặng Văn Đ3: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập nhiều lần nhưng Đ3 không có mặt tại địa phương, Đ3 đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết nên chưa có căn cứ để xem xét, xử lý. Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen thu giữ của Đặng Văn Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng thu giữ của Đặng Văn C1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu hồng của Nguyễn Phú T4, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S thu giữ của Đỗ Văn S2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của Đỗ Văn T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Tô Văn T2 là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc; 01 chứng minh nhân dân số 122109032 mang tên Đặng Văn Đ, 01 cuốn sổ tay màu nâu, bìa sổ có dòng chữ pigeon, 01 quyển vở giáo án bên trong có một tờ giấy ô li ghi các chữ số bằng mực màu xanh và số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Đ không liên quan đến hành vi đánh bạc. Hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Từ hành vi đánh bạc nêu trên của bị cáo Đặng Văn Đ cùng đồng phạm, tại bản cáo trạng số 114/CT-VKS- HH ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ cùng đồng phạm ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Đánh Bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm công khai, bị cáo thừa nhận đã có hành vi đánh bạc như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đ thừa nhận đã nhận số tiền cá độ 750.000 đồng của anh T4. Bị cáo xin được nhận lại những tài S2 đã bị thu giữ của mình và giấy tờ tùy thân.

Anh T4 trình bày: Anh đã đưa số tiền cá độ 750.000 đồng cho bị cáo Đ vào ngày hôm sau. Anh xin được nhận lại chiếc điện thoại đã bị thu giữ.

Các bị cáo Thường, Thành và anh S2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và xin được nhận lại các tài S2 đã bị thu giữ

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm

nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; thời gian thử thách từ 22 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn Đ và Đỗ Văn T1 cho UBND xã ĐL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tô Văn T2 từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 20/7/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn Đ từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và bị cáo Tô Văn T2 từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đỗ Văn T1 do thuộc hộ cận nghèo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số IMEI 1: 864588049035958, số IMEI 2: 864588049035941 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số IMEI 1: 865966046609695, số IMEI 2: 865966046609687 thu giữ của Đặng Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, có số IMEI 1: 866109041090194, số IMEI 2: 866109041090186 thu giữ của Đỗ Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Tô Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, số IMEI: 353294074734940 thu giữ của Đặng Văn C1 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu hồng, số IMEI 1: 356743103200973, số IMEI 2: 356743103200981 thu giữ của Nguyễn Phú T4 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen, số IMEI 1: 351581119216913/01, số IMEI 2: 351582119216911/01 thu giữ của Đỗ Văn S2.

+ Trả lại Đặng Văn Đ 01 chứng minh nhân dân số 122109032 mang tên Đặng Văn Đ; 01 cuốn sổ tay màu nâu, bìa sổ có dòng chữ pigeon; 01 quyển vở giáo án bên trong có một tờ giấy ghi các chữ số bằng mực màu xanh và số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án. Truy thu số tiền 750.000 đồng từ bị cáo Đ để sung công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Đ và bị cáo Thường mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của chị Đào, anh C1, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Việc xét xử vắng mặt chị Đào, anh C1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đào, anh C1 theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

[3.1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận trong ngày 11/7/2021, bị cáo Đ đã đã đánh bạc với các các bị cáo như sau:

- Đánh bạc với Đỗ Văn T1 với hình thức lô và đầu đít, đặc biệt, tổng số tiền là 4.040.000 đồng. Số tiền Thành trúng thưởng số lô là 3.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Thành đánh bạc với Đ là 7.240.000 đồng.

- Đánh bạc với Tô Văn T2 với hình thức số lô xiên, lô thường; đề 2 cửa, 4 cửa tổng số tiền là 1.600.000 đồng. Thường không trúng thưởng, do vậy tổng số tiền đánh bạc giữa Thường và Đ là 1.600.000 đồng.

- Đánh bạc với Đặng Văn C1 lô thường; đề tổng số tiền là 460.000 đồng. C1 trúng thưởng số lô được 800.000 đồng. Tổng số tiền C1 đánh bạc với Đ là 1.260.000 đồng.

- Đánh bạc với Đặng Văn Đ3 với hình thức số lô tổng số tiền là 440.000 đồng. Đ3 trúng thưởng số lô được 3.200.000 đồng. Tổng số tiền Đ3 đánh bạc với Đ là 3.640.000 đồng.

- Đánh bạc với hình thức cá cược trong trận đấu bóng đá:

Ngày 12/7/2021, Đỗ Văn S2 với Đặng Văn Đ cá cược trận bóng đá của đội tuyển Anh thắng ITALIA với tỷ lệ đặt cược là 950.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, hai đội hòa hiệp chính nên S2 chỉ mất nửa tiền là 475.000 đồng. Sau khi hai đội đá hiệp phụ thứ nhất S2 tiếp tục đặt cửa đội tuyển Anh theo tỷ lệ 500.000 đồng ăn 450.000 đồng sau khi hiệp phụ thứ hai kết thúc, hai đội hòa nhau nên S2 không phải mất tiền cho Đ. Như vậy, tổng số tiền S2 đánh bạc với Đ là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

[3.2] Hành vi đánh bạc của Đặng Văn Đ với Nguyễn Phú T4:

Ngày 12/7/2021, Nguyễn Phú T4 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart lắp sim số 0978.382.365 gọi điện thoại gọi điện thoại đến số 1969.602.142 để cá độ bóng đá với Đặng Văn Đ trong trận giữa đội tuyển Anh và đội tuyển Italia tại Vòng chung kết EURO 2020. Khi tỉ số giữa hai đội đang là 1:1 thì T4 đánh "rung" bỏ 750.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Kết thúc trận đấu, tỷ số 1:1 nên T4 thua Đ 750.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T4 đánh bạc với Đ là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền Đ đánh bạc dưới dạng ghi số lô, số đề, cá độ bóng đá với các bị cáo, đối tượng khác là 13.800.000 đồng.

Bị cáo Thành đánh bạc với bị cáo Đ với số tiền là 7.200.000 đồng, bị cáo Thường đánh bạc với bị cáo Đ với số tiền là 1.600.000 đồng. Số tiền bị cáo Thường đánh bạc dưới 5 triệu đồng nhưng bị cáo Thường là người có tiền án về tội đánh bạc. Đây là tình tiết định tội được áp dụng đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Văn Đ, Đỗ Văn T1 Tô Văn T2 phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 114/CT-VKS-HS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với việc chị Đặng Thị T4 được Đặng Văn Đ nhờ đọc hộ tin nhắn đến, chị T4 thấy có các chữ và số tự nhiên nhưng chị T4 không biết đó là hành vi đánh bạc nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc của Đặng Văn C1 ngày 11/7/2021, hành vi đánh bạc của Đặng Văn Đ, Đỗ Văn S2 và Nguyễn Phú T4 ngày 12/7/2021: số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc nên ngày 10/11/2021, Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi "Đánh bạc" là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Văn Đ3: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập nhiều lần nhưng Đ3 không có mặt tại địa phương, Đ3 đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết nên chưa có căn cứ để xem xét, xử lý. Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Đ, Thành không có tình tiết tăng nặng nào. Bị Cáo thường là người có tiền án nhưng do số tiền đánh

bạc dưới 5 triệu đồng nên tình tiết này được sử dụng làm tình tiết định tội do vậy bị cáo Thường cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các Bị cáo đều được hưởng tình tiết "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Văn Đ và Đỗ Văn T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đỗ Văn T1, Tô Văn T2 sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vụ án này là vụ án đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Đặng Văn Đ, Đỗ Văn T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo này có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo **Thường** – có tiền án nên cần cách ly khỏi xã hội các bị cáo này một thời gian để giáo dục thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi (thu lời bất chính) bị cáo tài S2 riêng nên xét thấy ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Thành thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thành.

[9] Về vật chứng: Đối với những chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc nhắn tin để đánh bạc nên được xác định là công cụ phương tiện phạm tội. Đây là tài S2 có giá trị nên cần tịch thu xung công quỹ. Đối với số tiền 750.000 đồng bị cáo Đ đã thu của anh T4 là số tiền thu lời bất chính nên cần truy thu xung công quỹ nhà nước. Đối với 01 chứng minh nhân dân, quyển vở, số tiền thu của bị cáo Đ không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại bị cáo Đ nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[10]- Về án phí: Bị cáo Thành thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều Điều 12 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thành. Bị cáo Đ, bị cáo Thường mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Đ 12** (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn T1 8** (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Văn Đ, Đỗ Văn T1 cho UBND xã ĐL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Tô Văn T2** 8 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 20/7/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn Đ, Tô Văn T2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước các tài S2 sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số IMEI 1: 864588049035958, số IMEI 2: 864588049035941 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số IMEI 1: 865966046609695, số IMEI 2: 865966046609687 thu giữ của Đặng Văn Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, có số IMEI 1: 866109041090194, số IMEI 2: 866109041090186 thu giữ của Đỗ Văn T1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Tô Văn T2;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, số IMEI: 353294074734940 thu giữ của Đặng Văn C1 ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu hồng, số IMEI 1: 356743103200973, số IMEI 2: 356743103200981 thu giữ của Nguyễn Phú T4 ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen, số IMEI 1: 351581119216913/01, số IMEI 2: 351582119216911/01 thu giữ của Đỗ Văn S2.

+ Trả lại Đặng Văn Đ 01 chứng minh nhân dân số 122109032 mang tên Đặng Văn Đ; 01 cuốn sổ tay màu nâu, bìa sổ có dòng chữ pigeon; 01 quyển vở giáo án bên trong có một tờ giấy ghi các chữ số bằng mực màu xanh và số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo Đặng Văn Đ để sung công quỹ nhà nước là 750.000 đồng.

- **Về án phí**: Áp dụng Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Văn T1.

- Bị cáo Tô Văn T2, bị cáo Đặng Văn Đ mỗi bị cáo phải 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo, anh T4, anh S2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đào, anh C1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Văn Chức